|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  2/  12/  2024 | Ngày dạy | Ngày | 6/12 | | | | | 17/12 | | | | | 18/12 | | | | | 19/12 | | | | | 21/12 | | | | |
| TT tiết TKB |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 5 | 2 | 3 | 1 | 4 | 3 | 5 | 4 |  | 2 |  |  |  |  |  |
| Lớp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 6A | 6B | 6C | 6D | 6E | 6A | 6B | 6C |  | 6E |  |  |  |  |  |

**Tuần 14 - Tiết : 57,58**

**BÀI 16: VIRUT VÀ VI KHUẨN**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. Mục tiêu**

1. **Kiến thức:**

* HS mô tả được hình dạng, cấu tạo đơn giản của vi khuẩn, virut.
* HS phân biệt được virut và vi khuẩn.
* HS nêu được sự đa dạng về hình thái của vi khuẩn.

- HS nêu được một số bệnh do vi khuẩn, bệnh do virut gây nên và cách phòng chống bệnh do virut và vi khuẩn.

- HS vận dụng kiến thức về virut, vi khuẩn để giải thích một số hiện tượng trong thực tế.

1. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để

+ mô tả hình dạng, cấu tạo đơn giản của vi rut và vi khuẩn.

+ phân biệt vi khuẩn và virut.

* Năng lực giao tiếp và hợp tác:

+ Hoạt động nhóm để tiến hành thí nghiệm tìm hiểu về tác hại của virut và vi khuẩn.

+ Hoạt động nhóm để tìm hiểu về vai trò của vi khuẩn không đồng nhất.

* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

GQVĐ: ***Vì sao chúng ta phải thực hiện khẩu hiệu 5K***

***Vì sao nên tiêm vaccine?***

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

* Mô tả được hình dạng, cấu tạo đơn giản của vi khuẩn, virut.
* Đưa ra được ví dụ về chất tinh khiết và hỗn hợp.
* Phân biệt được được virut và vi khuẩn.
* Trình bày được vai trò của vi khuẩn.
* Trình bày được

1. **Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

* Chăm học chịu khó tìm tòi tài liệu thực hiện nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về hình dạng và cấu tạo của virut vi khuẩn, tác hại của virut và vi khuẩn.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ để phân biệt virut và vi khuẩn.
* Trung thực khi tham gia trò chơi tìm hiểu về vai trò của vi khuẩn.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

**- Kiến thức:** Nhận biết được một số loại vi khuẩn, vi rút gây bệnh trong cuộc sống ( sởi, ho gà, cozona, HIV…)

**- Năng lực:**  giao tiếp, hoà nhập với hoạt động học tập.

**- Phẩm chất:** Có ý thức, chăm chỉ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

* Hình ảnh: vi khuẩn, virut.
* Bảng phụ trò chơi “ai nhanh hơn”
* Phiếu học tập tìm hiểu về virut và vi khuẩn.

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là tìm hiểu về virut vi khuẩn.**
2. **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết được nội dung tìm hiểu là virut vi khuẩn.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

- Học sinh biết được nội dung tìm hiểu của bài là virut vi khuẩn.

1. **Nội dung:** Học sinh trả lời câu hỏi
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh
3. **Tổ chức thực hiện:**

* GV: chiếu hình ảnh và đưa ra câu hỏi: “Khẩu hiệu 5K đưa ra nhằm mục đích gì”
* Học sinh quan sát và trả lời
* GV: tổ chức cho HS nhận xét.
* GV: dẫn dắt vào bài.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu hình dạng và cấu tạo của virut vi khuẩn.**

1. **Mục tiêu:**

- HS mô tả được hình dạng, cấu tạo đơn giản của vi khuẩn, virut.

* HS phân biệt được virut và vi khuẩn.
* HS nêu được sự đa dạng về hình thái của vi khuẩn.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

- Nhận biết được hình dạng cấu tạo của vỉut

1. **Nội dung:**

* HS quan sát tranh, nghiên cứu thông tin, xem video và hoàn thành phiếu học tập theo nhóm (2 bạn/ nhóm).

- GV đưa tinh huống

+ Vì sao virut chưa được coi là một sinh vật hoàn chỉnh mà chỉ coi là “dạng sống”?

1. **Sản phẩm:**

+ Phiếu học tập

Câu hỏi tình huống:

+ Vì virut chưa có cấu tạo tế bào.

1. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  + GV chiếu hình ảnh về hình dạng và cấu tạo của một số vi khuẩn, virut, băng hình sự khác nhau giữa vi khuẩn và virut; yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập.  + GV đưa tình huống qua các câu hỏi và yêu câu HS trả lời.  *HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe, phân biệt cốc nước nóng nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS quan sát tranh, băng kết hợp với nghiên cứu thông tin SGK để trả lời.  + HS vận dụng kiến thức vừa học để trả lời câu hỏi tình huống  *HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, yêu cầu HS khác nhận xét bổ sung.  *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét và chốt bảng về hình dạng, cấu tạo của virut và vi khuẩn.  *HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV | Biết được sự tồn tại vỉut trong cuộc sống hàng ngày | + Vì virut chưa có cấu tạo tế bào. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về vai trò của vi khuẩn.**

1. **Mục tiêu:**

* HS nêu được vai trò của vi khuẩn.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

- Nhận biết các vai trò có lợi có hại của vỉut

1. **Nội dung:**

* Trò chơi “Ai nhanh hơn”

1. **Sản phẩm:**

* Bảng phụ trò chơi ai nhanh hơn

1. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  + GV: Giới thiệu trò chơi “Ai nhanh hơn”  *HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe, phân biệt cốc nước nóng nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc và tìm hiểu luật chơi.  + Lớp chia thành 4 đôi chơi.  + HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên  *HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  GV cho các nhóm lần lượt trình bày, HS nhận xét và cho điểm. Thông báo nhóm thắng cuộc. 🡪 Rút ra vai trò của vi khuẩn.  *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét chốt và ghi bảng về vai trò của vi khuẩn.  *HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV |  | - Vai trò có lợi: Lên men, lợi khuẩn, phân huỷ xác động thực vật….  - Gây ra nhiều bệnh nguy hiểm cho con người, Đv, TV: Sởi, ho gà, cúm… |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về tác hại của vi rut và vi khuẩn.**

**a) Mục tiêu:**

- HS nêu được một số bệnh do vi khuẩn, bệnh do virut gây nên

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

- Nhận biết một số bệnh do vỉut gây ra và cách phòng tránh hàng ngày

**b) Nội dung:**

* Yêu cầu các nhóm làm bài tìm hiểu về tác hại của virut và vi khuẩn.

- HS ghi lại tác hại của vi rut và vi khuẩn.

**c) Sản hẩm:**

* Bài tìm hiểu của các nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  + Yêu cầu các nhóm làm bài tìm hiểu về tác hại của virut và vi khuẩn  + Các nhóm bốc thăm ngẫu nhiên để trình bày phần chuẩn bị của nhóm minh(tác hại của virut hay vi khuẩn)  + HS lắng nghe và ghi lại vào phiếu cá nhân.  *HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe, phân biệt cốc nước nóng nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**   * **-** Các nhóm chuẩn bị bài trình bày trước ở nhà. HS lắng nghe, đặt câu hỏi nếu có.   *HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  Đại điện các nhóm bốc thăm và trình bày, các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi và bổ sung (nếu có).  *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét và chốt nội dung về tác hại của virut và vi khuẩn.  GV giới thiệu về virut HIV, tuyên truyền thông điệp không kì thị với người mắc HIV.  *HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV |  | - Gây ra nhiều bệnh nguy hiểm cho con người, Đv, TV: Sởi, ho gà, cúm… |

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về biện pháp phòng bệnh do virut và vi khuẩn gây nên.**

**a) Mục tiêu:**

- HS nêu cách phòng chống bệnh do virut và vi khuẩn.

- HS vận dụng kiến thức về virut, vi khuẩn để giải thích một số hiện tượng thực tế.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

- Nhận biết cách phòng chống bệnh do virut và vi khuẩn

**b) Nội dung:** .

* HS quan sát tranh ảnh nghiên cứu thông tin SGK, kết hợp với kiến thức thực tế thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập

1) Kể một số biện pháp phòng chống bệnh do virut và vi khuẩn gây nên.

2) Kể tên một số bệnh có thể được phòng bệnh bằng việc tiêm vaccine.

3) Em đã được tiêm những loại vaccine nào?

4) Khi sử dụng thuốc kháng sinh để điều trị bệnh ở người chúng ta cần lưu ý điều gì?

**c) Sản phẩm:**

* HS nghiên cứu thông tin, quan sát thi nghiệm thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

Đáp án có thể là:

CH1: Bảo vệ môi trường, ăn uống đủ chất dinh dưỡng,,,

CH2: Lao, viêm gan B, sởi, quai bị, ho gà…

CH3: Lao, viêm gan B, viêm não nhật bản…

CH4: Sử dụng theo chỉ định của bác sĩ, không được tự ý sừ dụng thuốc kháng sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  + Yêu cầu HS quan sát tranh, nghiên cứu thông tin, kết hợp với kiến thức thực tế thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập.  *HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe, phân biệt cốc nước nóng nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS quan sát tranh, nghiên cứu thông tin, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  *HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  + Yêu cầu đại diện 1- 2 nhóm trình bày.  + GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét và chốt nội dung về phòng bệnh do virut và vi khuẩn gây nên.  *HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV |  | CH1: Bảo vệ môi trường, ăn uống đủ chất dinh dưỡng,,,  CH2: Lao, viêm gan B, sởi, quai bị, ho gà…  CH3: Lao, viêm gan B, viêm não nhật bản…  CH4: Sử dụng theo chỉ định của bác sĩ, không được tự ý sừ dụng thuốc kháng sinh |

1. **Hoạt động 3: Luyện tập**
2. **Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã họo về virut và vi khuẩn.

**\*) Mục tiêu trẻ khuyết tật:**

- Biết làm một số bài tập nhận biết cư bản.

1. **Nội dung:**

- GV yêu cầu HS hệ thống lại kiến thức đã học qua câu hỏi

“Em đã biết gì về virut và vi khuẩn qua bài học ngày hôm nay”

“Kiến thức nào làm em thích thú nhất, vì sao?”

1. **Sản phẩm:**

- Phần trả lời câu hỏi của HS

1. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  + GV yêu cầu HS vận dụng các kiến thức vừa học để trả lời 3 câu hỏi.  *HSKT hòa nhập:* HS chú ý lắng nghe, phân biệt cốc nước nóng nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  *HSKT hòa nhập:* - Thực hiện theo nhiệm vụ GV giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  + GV gọi ngẫu nhiên HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.  + GV: yêu cầu HS khác nhận xét và bổ sung.  *HSKT hòa nhập:* Viết kết quả ra giấy  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhấn mạnh nội dung bài học.  *HSKT hòa nhập:* Lắng nghe nhận xét của các bạn và GV |  |  |

1. **Hoạt động 4: Vận dụng**
2. **Mục tiêu:**

* Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

1. **Nội dung:** HS vận dụng kiến thức được học trong bài giải thích hiện tượng thực tế

CH1: Tại sao chúng ta phải thực hiện khẩu hiệu 5K

CH2: Vì sao nên tiêm vaccine.

CH3: Bản thân em sẽ làm gì để phòng các bệnh do virut và vi khuẩn gây nên

1. **Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh

1. **Tổ chức thực hiện:** Đưa vấn đề yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời.

**\*) Về nhà:** HS thực hiện ôn và hoàn thện bài tập trong vở bài tập.